

THÀNH LẬP BẢN ĐỒ CẢNH QUAN VĂN HÓA CÁC DÂN TỘC THIỂU SỐ TẠI KHU VỰC PHONG NHA - KÊ BÀNG: MỘT SỐ KẾT QUẢ THỰC ĐỊA BAN ĐẦU

**ThS. CAO THỊ THANH THỦY; TS. TRẦN THẾ HÙNG;
ThS. PHAN THANH QUYẾT; ThS. NGUYỄN HỮU DUY VIỄN; ThS. HOÀNG ANH VŨ**
Nhóm NC và PT cộng đồng bền vững - Trường Đại học Quảng Bình

1. Giới thiệu chung

Phong Nha - Kẻ Bàng (PN-KB) không những có giá trị ngoại hạng về địa chất, địa mạo và đa dạng sinh học mà còn đa dạng văn hóa và dân tộc rất có ý nghĩa. Cộng đồng các dân tộc thiểu số ở đây gồm có hai dân tộc, dân tộc Chứt (các nhóm Sách, Mày, Rục, Arem, Mã Liềng), dân tộc Bru-Vân Kiều (các nhóm Vân Kiều, Trì, Khùa, Ma Coong). Các cộng đồng dân tộc anh em này có sự hiện diện lâu dài, lịch sử di chuyển thôn bản, các phong tục canh tác sản xuất, văn hóa tâm linh, địa bàn sinh kế của họ gắn liền với việc sử dụng và quản lý tài nguyên tại Vườn quốc gia PN-KB. Những hiểu biết về văn hóa địa phương, tri thức bản địa của cộng đồng các dân tộc này là sự cần thiết trong công tác bảo tồn di sản, ngược lại việc bảo tồn di sản chỉ mang tính bền vững khi giải quyết hài hòa các mối quan hệ về văn hóa, sinh kế và sử dụng tài nguyên lâu dài trong khu vực. Thực tế vẫn còn tồn tại nhiều bất cập, hạn chế trong quản lý và khai thác từ nhiều phía, điều này có nguy cơ dẫn đến sự mai một hoặc biến mất các bản sắc văn hóa có từ lâu đời của cộng đồng các dân tộc sinh sống trong khu vực (trong đó có Arem và Rục là hai trong số các tộc người có dân số ít nhất ở Việt Nam và trên thế giới). Để có đề xuất giải pháp phù hợp với thách thức này, nghiên cứu của chúng tôi đã xây dựng dữ liệu và các bản đồ

chuyên đề, là tư liệu quý về toàn cảnh quan địa văn hóa trong khu vực.

2. Phương pháp nghiên cứu

Trước tiên, chúng tôi cùng thực hiện quy trình nghiên cứu mẫu tại bản Đoòng, sau đó rút kinh nghiệm và chia thành 4 nhóm nhỏ tiến hành nghiên cứu độc lập tại 4 bản⁽¹⁾: bản Cà Roòng, Arem, Ôn, Lòm. Quá trình thu thập dữ liệu không gian trong thực địa kết hợp GPS định vị các địa danh, khoanh các khu vực trong không gian quần cư, khu vực sinh kế, khu vực tâm linh,... Thu thập dữ liệu thuộc tính qua trao đổi, phỏng vấn sâu về các câu chuyện, sự tích hoặc truyền thuyết, phong tục, tập quán gắn liền với các sự vật, hiện tượng địa lý hoặc văn hóa, ngôn ngữ bản địa. Sau đó, xây dựng bản đồ địa văn hóa có sự tham gia của cộng đồng.

3. Kết quả

Qua quá trình thực hiện kế hoạch nghiên cứu tại các bản, nhóm nghiên cứu Trường Đại học Quảng Bình đã thực hiện thu thập được cơ bản đầy đủ các cơ sở dữ liệu không gian và thuộc tính của cả 4 bản thuộc phạm vi nghiên cứu. Các dữ liệu thuộc tính gắn liền với dữ liệu không gian bao gồm các truyền thuyết, câu chuyện, sự tích,... gắn liền với địa danh, đất đai, sông suối, núi đồi, hồ đầm, vực nước, cây cổ thụ, rừng thiêng, rừng ma,... Các phong tục, tập quán, lễ hội, sự tích tồn tại trong tâm thức bà con gắn liền với những vùng đất mà họ

¹Bản Đoòng (xã Tân Trạch, huyện Bố Trạch), bản Arem (xã Tân Trạch, huyện Bố Trạch), bản Cà Roòng (xã Thượng Trạch, huyện Bố Trạch), bản Ôn (xã Thượng Hóa, huyện Minh Hóa), bản Lòm (xã Trọng Hóa, huyện Minh Hóa).

đã và đang sinh tồn như một phần tất yếu trong đời sống. Tiếp cận cộng đồng và nhóm nghiên cứu đã thu nhận nhiều kết quả bất ngờ lý thú và rất có ý nghĩa. Những phát hiện ban đầu về dữ liệu không gian và dữ liệu thuộc tính vượt ra khỏi không gian cư trú của cộng đồng (ranh giới bản), tận những vùng rừng xa (các khu vực cư trú cũ, khu vực tâm linh, sinh kế,...) cứ như đây mới là nhà của họ.

Tuy nhiên, do hạn chế về thời gian và nhân lực nên có một số phát hiện lý thú chưa có điều kiện kiểm chứng trong điều kiện rừng núi hiểm trở, di chuyển khó khăn.

Qua nghiên cứu đã đúc rút ra một số vấn đề sau:

- Lịch sử di chuyển của các cộng đồng cho thấy họ sinh sống từ lâu đời trong khu vực PN-KB. Họ có mong muốn chính đáng trở về quê hương, bản quán của họ. Các khu vực thuộc di sản cũng là nơi diễn ra các hoạt động truyền thống của cộng đồng, đồng thời là lưu lại, ghi dấu và truyền đạt những tri thức bản địa có từ lâu đời. Ví dụ: Lập bản đồ các khu định cư lịch sử Arem, chúng tôi nhận thấy có sự không trùng khớp giữa ranh giới thôn bản ở địa bàn cư trú và ranh giới các khu vực sinh kế, khu vực tâm linh. Các khu vực ấy không nằm trong ranh giới bản hiện tại nhưng lại có kết nối sâu sắc và lâu đời như là bản quán của người Arem. Tuy nhiên, vùng rừng ấy lại nằm trong vùng lõi của di sản và cộng đồng địa phương hoạt động ở khu vực đó là vi phạm trong quản lý di sản thế giới. Trong một số trường hợp như vậy, để bảo tồn di sản các kết nối văn hóa lâu đời và lịch sử vùng định cư của bà con đang trong nguy cơ bị lãng quên...

- Những hiểu biết về sự đa dạng văn hóa, các phong tục tập quán và tri thức bản địa của các cộng đồng dân cư trong khu vực di sản giúp Ban quản lý PN-KB quản lý có hiệu quả và hài hòa các mối quan hệ giữa con người với tự nhiên có tính bền vững hơn. Như vậy, sự tham gia của các cộng đồng lâu đời trong khai

thác và quản lý của khu vực PN-KB bắt đầu được công nhận, nhưng chúng ta vẫn còn thiếu nguồn dữ liệu, thông tin về họ.

- Phần lớn các thế hệ trẻ thường thiếu hiểu biết về lịch sử di chuyển cộng đồng cũng như các tri thức bản địa ở nơi mình đang sinh sống.

- Một mối quan tâm ngày càng tăng trong vấn đề bảo tồn sự đa dạng văn hóa cũng như quan điểm về sự phát triển bền vững của cộng đồng phải xuất phát từ mong muốn và sự phù hợp với họ, tránh bị áp đặt hoặc thiếu sự lồng ghép trong quy hoạch. Nhất là đối với các hoạt động du lịch hết sức thận trọng.

- Các cộng đồng dân tộc thiểu số có nhu cầu tiếp cận và tham gia vào việc quản lý của cảnh quan văn hóa, di sản để khai thác và bảo tồn tài nguyên nhưng đồng thời cũng là bảo tồn cảnh quan văn hóa truyền thống của chính họ.

- Một số chương trình, dự án đưa các giống cây, con mới vào sản xuất để hỗ trợ phát triển kinh tế cho bà con nhưng rất ít chương trình hướng dẫn bà con chọn lọc và bảo tồn và phát triển các giống bản địa, dẫn đến nguy cơ mai một và mất dần các loại giống này.

4. Đề xuất

Một là, Vườn quốc gia PN-KB, các cơ quan chức năng liên quan cần có kế hoạch đề xuất phối hợp nghiên cứu về sự đa dạng văn hóa của khu vực PN-KB nhằm xác định giá trị, lựa chọn giải pháp bảo tồn và phát triển bền vững về đa dạng văn hóa các tộc người trong khu vực này.

Hai là, tiếp tục nghiên cứu, thu thập dữ liệu, lập bản đồ các cộng đồng dân tộc thiểu số khác trong khu vực, đồng thời xây dựng năng lực của các cộng đồng dân tộc thiểu số để thực hiện lập bản đồ và quản lý di sản văn hóa theo cách riêng của họ.

Ba là, tăng cường quá trình nghiên cứu về địa văn hóa, cảnh quan văn hóa, dân tộc học, ngôn ngữ,... trong địa bàn khu vực PN-KB.

Trong quá trình khảo sát, nhóm chúng tôi

đã nghiên cứu địa bàn, phỏng vấn một số già làng, trưởng bản để thu thập thông tin trước sau đó chia làm 4 tuyến để khảo sát nhằm thu thập thông tin về các vấn đề nghiên cứu.

Tuyến thứ nhất: Trung tâm bản Ôn - Hung Cà Rung - Hung Phông

Nhóm nghiên cứu tiến hành đi khảo sát, tìm hiểu các Hung ở trong bản Ôn. Hung là nơi gắn liền với cộng đồng người dân tộc Rục, là nơi họ sinh hoạt, ăn ở trước đây. Trên tuyến này, chúng tôi còn khảo sát, phỏng vấn, tìm hiểu một số thông tin về địa danh là các khe suối, nương rẫy cũ, bản cũ, bãi chôn cất và một số loại hình canh tác nương rẫy của cộng đồng. Các Hung nằm trên tuyến này bao gồm: Hung Cà Rung; Hung Phông; Bản cũ trước đây gồm có: Bản Cà Rung. Tuyến khảo sát này chúng tôi cùng đi với một số bà con người dân tộc Rục trong bản gồm có: ông Cao Báo; ông Phận; ông Cao Chệt; ông Cao Tâm và một số thanh niên bản nhằm thu thập những dữ liệu về các địa danh trên quá trình khảo sát.

Tuyến thứ hai: Tuyến trung tâm bản Ôn - Hung Đơm - Hung Puội - Hung Ná - Đăm Ma Ma - Hung Lòn

Trong tuyến này chúng tôi tìm hiểu về lịch sử di chuyển của cộng đồng dân cư bản Ôn, cũng như một số địa danh gắn liền với đồng bào Rục và xác định ranh giới sơ bộ của bản Ôn ngoài thực địa dựa vào cộng đồng. Tìm hiểu một số địa danh như: Hang Lòn; Đăm Ma Ma; Hung Ná; Hung Đơm và Hung Puội. Đặc biệt, trong tuyến này chúng tôi tiến hành khảo sát sơ bộ, tìm hiểu một số thông tin từ cộng đồng về hướng di chuyển của đồng bào Rục



Vị trí ngủ của đồng bào Rục ở hung Cà Rung

Ảnh: T.T

trước đây khi về định cư ở bản. Đó là tuyến đường km số 3 đi qua biên giới Việt - Lào bằng đường rừng, đi qua bản Sầm Nưa, bản Đu của Lào, đây là hai địa danh gắn liền với lịch sử di chuyển của đồng bào Rục. Bên cạnh đó, ở gần bao quanh các Hung, các lên đá là vị trí của bản cũ, bản này gắn liền với quá trình vận động đồng bào Rục từ khe Cù Nhái về định cư, đó là địa danh bản cũ, bản Pờ Roòng.

Tuyến thứ ba: Trung tâm bản Ôn - khe Cù Nhái (Hung Nhái)

Tuyến này khá xa và đi sâu vào vùng lõi của Vườn quốc gia PN-KB, phía huyện Bồ Trạch, do đó trong quá trình thực địa thu thập thông tin, chúng tôi được sự hỗ trợ của lực lượng kiểm lâm tại Vườn nên đã tiếp cận được địa danh mình cần quan tâm. Đây là tuyến gắn liền với địa danh Hung Nhái (Khe Nhái), đây là nơi đầu tiên cộng đồng người Rục được vận động từ Giông Trườn, một địa danh giáp Lào về định cư ở đây và đây cũng là vị trí bản cũ - bản Cù Nhái. Vị trí Khe Cù Nhái cách trung

tâm bản 6,9km đường rừng, đường đi dọc các khe suối, rừng tự nhiên. Nhóm nghiên cứu chúng tôi xuất phát lúc 5h30 sáng chuẩn bị tư trang để đi và đến xế chiều mới hoàn thành.

Tuyến thứ tư: *Tuyến đường Sạc và đường Huynh Đệ*

Đây là tuyến đặc biệt quan trọng không chỉ đối với đồng bào người Rục mà gắn liền với lịch sử của cả cộng đồng người dân các bản hiện đang còn sinh sống trong địa bàn này: bản Yên Hợp, bản Mò O ồ ồ và bản Ôn. Theo gia làng, đây gọi là tuyến đường Sạc, tuyến đường độc đạo của cộng đồng ngày xưa, khi chưa có tuyến đường nhựa km số 7 đi vào bản, thì đây là tuyến đường bà con cộng đồng thường đi mỗi lần lên xã, lên thị trấn Quy Đạt. Tuyến đường này có chiều dài là 6,3km đường rừng, khi đi qua tuyến đường này sẽ ghi lại được rất nhiều thông tin về lịch sử của cộng đồng về tuyến đường Sạc. Cũng trong tuyến này còn gắn liền với một số kiến thức, địa danh, vấn đề tâm linh của cộng đồng như: Eo Voi Vắc, tuyến đường Huynh Đệ, khe Cươn Tấu, khe Chồ Mộng, Eo Thang, khe Mịch Kịch, Hung Khô và khe Pà Nùn. Cuối tuyến đường này là một địa danh gắn liền với lịch sử của cộng đồng dân tộc cả xã Thượng Hóa, đó là địa danh đập Ku Nhăng. Đây là đập chứa nước của toàn xã, được xây dựng bởi công sức mồ hôi, xương máu của người dân Thượng Hóa.

Hết quá trình khảo sát hiện trường, nhóm nghiên cứu tiến hành đánh giá các dữ liệu thu thập được từ giai đoạn đầu tiên của nghiên cứu thực địa; xác định những thông tin còn thiếu sót, địa danh chưa hiểu rõ, còn nghi ngờ, xác định mối quan hệ giữa các địa danh với lịch sử bản Ôn, để chuẩn bị cho giai đoạn tiếp theo, là giai đoạn họp bản để kiểm tra thông tin. Trong quá trình khảo sát, nhóm nghiên cứu đã khoanh vẽ các địa danh, hiện trạng canh tác, sử dụng đất của cộng đồng lên bản đồ địa hình. Cuối buổi mỗi ngày sau khi đi hiện trường về, chúng tôi tiến hành trao đổi kinh nghiệm giữa

thành viên các nhóm nghiên cứu, báo cáo những kiến thức thông tin thu thập được trong ngày, những khó khăn, trở ngại trong quá trình thu thập. Sau khi tổng hợp đầy đủ dữ liệu về 4 tuyến khảo sát, nhóm nghiên cứu tiến hành phân tích, xem xét để chuẩn bị kiến thức, thông tin cho giai đoạn cuối cùng là họp bản. Qua việc trao đổi tại các cuộc họp bản, chúng tôi cùng với cộng đồng, bổ sung sửa chữa các thông tin đã thu thập được trong quá trình khảo sát.

Mỗi địa danh nói trên gắn liền với một câu chuyện lịch sử hình thành và phát triển của các tộc người. Kết quả cho thấy, bản Ôn hiện tại không thuộc vùng lõi Vườn PN-KB nhưng trong quá khứ, cộng đồng bản Ôn đã có quá trình sinh sống và khai thác các nguồn lợi từ lâu đời trong khu vực ấy. Cho đến bây giờ, họ vẫn có nhu cầu chính đáng (kiếm thức ăn, thuốc chữa bệnh, củi đốt,...) được khai thác, hoạt động truyền thống diễn ra trong khu vực di sản. Những nhu cầu ấy của bà con được xác nhận và cần có một giải pháp hợp lý hài hòa những bất cập hiện tại khi họ trở về quê hương, bản quán của họ.

Sự đa dạng văn hóa của cộng đồng dân tộc thiểu số ở đây ẩn chứa và tồn tại cùng với đất, rừng, cây cối, sông suối một cách tự nhiên như hơi thở của con người. Nguy cơ bị mất mát những nét văn hóa độc đáo nếu vùng đất gắn liền với họ bị quên lãng. Chúng tôi hy vọng, những phát hiện, phân tích chi tiết trên phần nào giúp các đơn vị, tổ chức quản lý liên quan hiểu được những bất cập hiện tại để có thể đề xuất một cơ chế cởi mở, thân thiện hơn với dân cư sống trong vùng di sản PN-KB. Bởi nếu PN-KB là Di sản Thiên nhiên thế giới thì cộng đồng các dân tộc thiểu số sinh sống lâu đời trong khu vực này là linh hồn của vùng đất này. Việc duy trì, bảo tồn văn hóa, không gian văn hóa các đồng bào dân tộc gắn liền với công tác bảo tồn và khai thác các giá trị của Di sản Thiên nhiên thế giới PN-KB ■